

## **Đôi Mắt Mùa Xuân**

*Phạm Tín An Ninh*

**N**ếu không nhờ đôi mắt ấy, có lẽ tôi không bao giờ nhận ra vợ chồng người bạn trẻ, từng là ân nhân đã giúp tôi giữ được mạng sống của nhiều đồng đội và của cả chính mình, thời tôi còn lăn lộn trên chiến trường, khi lẫn ranh sống chết nhiều khi còn mỏng hơn sợi tóc.

Cuối năm 1966, vừa rút ra khỏi Mật Khu Lê Hồng Phong, Phan Thiết, tôi dắt đại đội theo toàn bộ tiểu đoàn di chuyển lên Quảng Đức, tham dự một cuộc hành quân dài hạn nhằm truy lùng một đơn vị địch mới xâm nhập từ biên giới Miên-Việt. Cuộc hành quân kết thúc vài ngày trước Tết Nguyên Đán, nhưng tiểu đoàn có lệnh phải tiếp tục ở lại, biệt phái dài hạn cho Tiểu Khu Quảng Đức. Tiểu đoàn (-) về nghỉ quân tại Đạo Nghĩa, một khu dinh điền do Tổng Thống Ngô Đình Diệm sáng lập nhằm định cư di dân từ miền Bắc sau Hiệp Định Genève, và cũng để tạo thành một vòng đai chiến lược. Riêng đại đội tôi được “solo” xuống tăng cường cho Chi Khu Kiến Đức, một quận hầu hết dân cư là người Thượng và tương đối mất an ninh. Quận trưởng lúc ấy là một sĩ quan lớn tuổi gốc Lực Lượng Đặc Biệt, người Kinh, tuy chỉ mang cấp bậc trung úy nhưng khá dày dặn, nhiều kinh nghiệm chiến trường. Các sĩ quan còn lại trong Chi Khu phần đông là người Thượng,

gốc Bảo An đồng hóa.

Sau một cuộc hành quân táo thanh chung quanh khu vực, đại đội tôi về đóng quân bên cạnh Chi khu để binh sĩ ăn Tết. Nói vậy thôi, chứ lính đánh giặc thì có cái gì để mà ăn Tết, ngoại trừ được ăn cơm nóng thay vì gạo sây lương khô. Riêng tôi, được ông quận trưởng biếu cho mấy lon bia và một gói đậu xanh với đường đen để nấu chè đón giao thừa. Tôi cho ban chỉ huy đại đội và trung đội vũ khí nặng đóng quân trên ngọn đồi thấp giữa một vườn cà phê khá lớn, nằm không xa quận lỵ. Ngọn đồi chỉ là một cái chằm rất nhỏ giữa trùng điệp những vòng cao độ trên tấm bản đồ quân sự đang có trên tay tôi, nhưng đây là một vị trí có xạ trường tốt và tầm quan sát bao quát chung quanh. Mặc dù chỉ còn hai ngày nữa là Tết, tôi vẫn lệnh cho đại đội luôn trong tư thế tác chiến. Ban ngày các trung đội táo thanh chung quanh, tối tổ chức các toán tiền đồn và phục kích theo tin tình báo của Chi Khu.

Phía dưới chân đồi là con đường đất và bên kia đường là ngôi trường tiểu học. Trường chỉ gồm một dãy nhà cũ kỹ, mái tôn gỉ sét phủ đầy bụi đỏ. Đang mùa mưa, cả sân trường và các con đường chung quanh đều đầy bùn đỏ, nhão nhoẹt, nên bọn tôi cũng không muốn bước vào.

Buổi chiều ba mươi Tết, khi đang nằm trên võng mơ màng, hồi tưởng đến những cái Tết ngày xưa, thời còn thơ ấu ở quê nhà, bỗng tôi nghe văng vẳng tiếng đàn và tiếng hát khá hay, đặc biệt giọng hát không có chút âm hưởng gì của một người sắc tộc, tôi tò mò rủ thêm hai chú lính rảo bước xuống chân đồi, đi vào trường, tìm đến nơi phát ra tiếng hát. Khi thấy bọn tôi lấp ló ngoài cửa, một thanh niên cầm đàn bước ra cười chào mừng rỡ, mời vào phòng. Trông anh còn rất trẻ như một thư sinh, nên tôi khá ngạc nhiên khi nghe anh tự giới thiệu mình là hiệu trưởng, và căn phòng lớn nguyên là một lớp học được sửa sang lại làm chỗ ở cho anh. Trong phòng đang có một đám học trò, toàn là người Thượng, cả nam lẫn nữ. Bọn tôi đưa tay chào và mời thầy trò cứ tiếp tục cuộc vui. Anh

hiệu trưởng yêu cầu tôi hát tặng thầy trò anh một bài, nêu lý do đám học trò hồi giờ chỉ nghe có mỗi giọng hát của anh nên cũng chán. Tôi khó từ chối, nên gặt đầu nhờ anh dạo đàn rồi đứng lên hát bài “Con Đường Mang Tên Em”, bài ruột của tôi khi ấy, vì cứ mỗi lần nghỉ quân, lính tráng thường năn nỉ “*ông thầy hát bài rất tình này cho tụi em nghe để thầy đời còn lên hương một chút.*” Trong những ánh mắt của các cô cậu học trò chăm chú nhìn lên, tôi bỗng lưu ý tới một đôi mắt đẹp, mở to, xanh biếc. Cô bé khoảng 14 - 15, có khuôn mặt khá xinh, mái tóc rối, màu nâu đỏ, mang nét hoang dại của núi rừng. Tiếc rằng ngày ấy không có máy ảnh, và tôi lại dốt về vẽ, nên chẳng giữ lại được hình ảnh đặc biệt của đôi mắt này, nhưng rồi nó vẫn ở mãi cùng tôi trong ký ức.



Ông thầy giáo trẻ luôn tỏ ra mừng rỡ, vồn vã. Có lẽ từ khá lâu rồi anh mới gặp lại những người Kinh. Anh ngưng hát, bảo **đ á m** học trò phụ anh làm thịt một con gà, nấu cháo **đ ă i** bọn tôi. Tôi xin cho bọn tôi được góp phần. Tôi nhờ chú lính chạy về lấy mấy ký gạo, một xâu bia, và gói đậu xanh cùng những thỏi đường đen của ông quận mới cho. Một buổi tiệc dã chiến xem như mừng giao thừa sớm, cũng vui và cảm động. Kể từ hôm ấy, tôi trở thành bạn của anh thầy giáo hiệu trưởng, có tâm hồn nghệ sĩ và rất dễ thương này. Quê anh ở Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Sau khi đậu Trung Học Đệ Nhất Cấp anh thi vào một Khóa Sư Phạm Cấp Tốc và chỉ học một năm thì tốt nghiệp. Chờ khá lâu mà chưa tìm được chỗ dạy, hơn nữa nhà nghèo, cần phải phụ giúp mẹ già lo cho hai đứa em nhỏ đang tuổi học hành, anh tình nguyện lên “vùng cao” nhận ngôi trường này, một nơi mà ai cũng chê. Vài người được chỉ định nhưng tìm cách chạy chọt để được ở lại hay chuyển về nơi khác. Nhưng bù lại, trong cùng khóa sư phạm mới ra trường, anh là người đầu tiên được nhận chức danh hiệu trưởng, ngoài ra còn được phụ

cấp thêm một số tiền “đất đỏ, vùng cao”. Anh ở đây đã tròn một năm. Tháng ngày gần như chỉ ở trong trường, làm bạn với đám học trò, hầu hết nói tiếng Việt chưa thông và hoàn toàn khác phong tục, tập quán. Nhưng cũng nhờ cuộc sống hiu quạnh giữa núi rừng này, lương tháng nào anh cũng còn nguyên để gửi về phụ mẹ, giúp các em ăn học. Học sinh không nhiều, có khi hai lớp khác trình độ phải dồn lại học chung. Ngoài công việc hiệu trưởng, anh còn phải dạy thêm lớp Nhì và lớp Nhất, nhưng cũng chỉ gần hai mươi học sinh được gộp lại thành một lớp. Có đưa đi học trễ, nên dù cùng lớp nhưng tuổi tác khá chênh lệch nhau.

Từ khi quen biết anh, lúc nào không bạn hành quân, đặc biệt những dịp cuối tuần tôi đều ghé lại trường ca hát, ăn uống với anh. Dù vậy, tôi cũng thận trọng, không dám cho anh vào gặp tôi trong khu vực đóng quân.

Điều vui là lần nào ghé lại, tôi cũng gặp vài cô học trò xúm xít bên anh, giúp anh dọn phòng, nấu nướng. Trong số này có cô bé mang nét đẹp hoang dại với đôi mắt to, xanh biếc, từng làm tôi bất ngờ xao xuyến. Nhờ có thầy trò anh mà những ngày sống giữa núi rừng đất đỏ buồn hiu này trở nên thú vị. Tôi còn học được một số tiếng Ê-đê và vài tập quán khá lạ lẫm của họ. Đặc biệt khi sống gần họ, những con người hiền lành chân chất ấy, tôi cảm thấy tâm hồn mình trở nên nhẹ nhàng yên ả, tạm quên phía trước đang có nhiều trận chiến đẫm máu đang chờ.

Một hôm, khi trời sắp tối, anh thầy giáo nhờ một người lính nhắn tôi ra gặp anh gấp. Thấy anh có vẻ bồn chồn, lo lắng, trên môi không còn nụ cười vui vẻ như trước đây, tôi ưu tư, không biết có chuyện gì. Anh kéo tôi vào trong phòng, đóng kín cửa lại, bảo nhỏ cho tôi biết là một đám Thượng Cộng sẽ tổ chức pháo kích và tấn công vào khu vực đóng quân của tôi, có thể ngay trong tối hôm nay. Anh bảo chính cô bé học trò có đôi mắt đẹp ấy, vừa chạy vào cho anh biết để báo tin gấp cho tôi. Cô bé cũng tỏ ra lo lắng lắm. Một người bạn của cô có cha mẹ

quen biết, dính dáng đến đám Thượng Cộng này. Tôi bắt tay cảm ơn rồi vội vàng trở về đại đội, lệnh cho im lặng vô tuyến và âm thầm rời khỏi vị trí, di chuyển đến đóng quân tạm tại một địa điểm khác cách đó không xa, báo cho ông Chi Khu Trưởng biết, để có kế hoạch đề phòng, và cho Pháo Binh một số tọa độ tiên liệu để yểm trợ khi cần thiết.

Và đúng như vậy, vào khoảng một giờ khuya hôm ấy Cộng quân đã pháo kích vào ngay vị trí Ban Chỉ Huy Đại Đội của tôi trên đỉnh đồi trong vườn cà phê, nơi tôi vừa rời khỏi, bằng hai khẩu súng cối 82 ly, bắn đi từ hai hướng. Tôi đã may mắn, kịp thay đổi phòng tuyến để đánh lừa, và có kế hoạch bao vây chúng, nhưng không hiểu vì sao chúng không tổ chức tấn công, nên đại đội tôi đã mất một dịp lập chiến công. Pháo Binh của Chi Khu phản pháo kịp thời, nhưng không hiệu quả, có lẽ không biết chính xác vị trí hai khẩu pháo của địch. Sáng hôm sau, trở lại vị trí, tôi giật mình khi thấy đạn pháo đã cày nát vị trí đóng quân của mình. Ngay chỗ tôi nằm, bây giờ trở thành mấy cái hố sâu, cỏ cây tung tóe.

Tôi kể cho ông quận trưởng biết sự tình. Ông cho mời anh thầy giáo vào quận khen thưởng và đãi anh cùng bọn tôi một chiều. Nhưng anh bảo, công này không phải của anh, mà là của cô học trò người Thượng. Hôm sau, chính tôi đã mang quà của ông Quận đến kín đáo trao cho cô bé, nói nhỏ lời cảm ơn, và cùng ăn uống hát hò với thầy trò suốt ngày hôm ấy.

Khoảng năm tháng sau, đại đội tôi có lệnh rời khỏi Kiến Đức, đến phi trường Nhơn Cơ, sáp nhập với tiểu đoàn, để được không vận về Di Linh tiếp viện cho một đơn vị Biệt Động Quân bị địch quân phục kích và đang tăng cường vây hãm. Tôi chỉ kịp ghé lại trường vài phút để vội vã chia tay anh. Tôi mang tặng anh tấm poncho-light (*loại chăn đắp rất mỏng và nhẹ*) của một anh Cố Vấn Mỹ đã tặng tôi trước khi về nước. Anh bảo sẽ rủ đám học trò ra ngã ba, nơi đoàn xe đang chờ, để tiễn tôi đi, nhưng tôi ngăn lại, không cho, bảo là không còn nhiều thời gian và tôi cũng rất bận với đồng đội của mình.

Tiểu Khu cho biết đã có một đại đội Bảo An mở đường, an ninh lộ trình, nhưng khi đoàn xe đến một ngã ba thì bị Cộng quân phục kích. Chiếc xe phía trước tôi bị giạt mìn ngay chỗ đoạn đường đang sửa chữa. Tôi nhảy xuống khỏi xe vừa điều động phản công vừa gọi Pháo Binh yểm trợ và xin L-19 bao vùng. Mặc dù bất ngờ, và khoảng phân nửa một trung đội trên chiếc xe đầu bị giạt mìn, bất khiển dụng, nhưng nhờ những người lính thiện chiến, can đảm, giàu kinh nghiệm, nên đại đội tôi kịp làm chủ tình hình. Khi đang đứng liên lạc tìm chiếc L-19 để hướng dẫn đến vị trí, một quả đạn súng cối rơi xuống cách tôi khoảng mấy mét, mảnh đạn đâm vào chân trái làm tôi có cảm giác tê buốt. Sau khi được anh y tá chích thuốc cầm máu, sát trùng và băng bó, tôi giao đại đội lại cho anh đại đội phó, và thay vì đi đến phi trường Nhơn Cơ, tôi được tản thương cùng các thương binh khác về bệnh viện tỉnh Quảng Đức ở Gia Nghĩa. Trưa hôm sau, Ông Chi Khu Trưởng Kiến Đức đến thăm, chở theo anh thầy giáo và cô học trò người Thượng đã từng giúp tôi một lần thoát chết trước đây. Cả hai người đã ôm chầm lấy tôi mà khóc, làm tôi cũng chạnh lòng.

Sau vài ngày, tôi được chuyển tiếp xuống Quân Y Viện Nguyễn Huệ, Nha Trang, ngay quê tôi, bằng loại máy bay Caribou của Úc Đại Lợi. An ủi phần nào vì được gặp lại cha tôi mỗi ngày và một số bạn bè thường xuyên đến thăm. Cái chân trái của tôi bị thương khá nặng, nhưng may mắn là không bị cưa. Tôi phải điều trị ở đây hơn ba tháng. Những ngày nằm treo cái chân băng bột cứng đơ lên thành giường, nghe những đồng đội thương binh bên cạnh rên xiết, tôi càng nhận ra mình chỉ là một thằng lính mạt hạng, năm tháng chỉ còn biết có đồng đội, súng đạn, chiến trường, và ranh giới giữa sống-chết nhiều khi còn mỏng hơn sợi tóc, thì đâu dám mơ gì đến chuyện tương lai hay công hầu khanh tướng! Đôi lúc, nhớ tới tiếng đàn giọng hát của anh thầy giáo trẻ và nhất là đôi mắt của cô bé học trò người Thượng, tôi cũng có chút xao xuyến, chạnh lòng. Đôi mắt hồn nhiên yên ả như mặt nước hồ thu

giữa núi rừng tĩnh mịch mà sao cứ làm tôi gợn sóng mãi trong lòng. Tôi viết thư thăm và báo tin về cái chân ngày một phục hồi, nhưng mãi đến khi sắp xuất viện tôi mới nhận được tấm carte-postal, chỉ viết mấy dòng, với nét chữ của hai người. Tôi bỗng nhớ tới lần cuối cùng, khi hai thầy trò đến thăm tôi tại Bệnh Viện Gia Nghĩa, và đã nhỏ những giọt nước mắt ân tình xuống giường bệnh của tôi.

Sau khi xuất viện, được nghỉ hai tuần phép, tôi về quê sống bên cạnh cha tôi. Từ ngày đi lính, ngoại trừ lần về phép ra trường, đây là dịp lâu nhất tôi được ở bên cạnh cha tôi, trong gió nội hương đồng nơi tôi đã ra đời và những năm tháng lớn lên không có mẹ. Về trình diện hậu cứ ở Ban Mê Thuột, tôi lại nhận sự vụ lệnh theo học khóa tham mưu đặc biệt một tháng tại Bộ Tổng Tham Mưu. Trở về đơn vị, vì cái chân còn yếu tôi không được về lại đại đội mà sang nắm Ban 3 Tiểu Đoàn (đặc trách hành quân & huấn luyện, một phần vụ có liên quan ít nhiều tới khóa học vừa qua.)

Tháng 6 năm 1970, lúc này tôi đã được điều động về Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn giữ một chức vụ khác. Cả trung đoàn di chuyển lên Quảng Đức, để được tăng cường một tiểu đoàn Biệt Động Quân, và một chi đoàn Thiết Quân Vận, thành lập chiến đoàn, mở cuộc hành quân khá qui mô sang địa phận Cam-Bốt. Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn đặt bên cạnh Phi Trường Nhơn Cơ. Cuộc hành quân mang tên “Bình-Tây III” này kết thúc sau hơn một tháng với nhiều thắng lợi. Các đơn vị thống thuộc được về nghỉ quân chung quanh khu vực, chờ phương tiện triệt thoái.

Một tiểu đoàn đóng quân tại Kiến Đức, anh tiểu đoàn trưởng lại là ông anh rất thân, trước kia là đại đội trưởng đầu tiên của tôi khi tôi mới ra trường. Lính bắn được con nai, anh gọi máy bảo tôi lên nhận với anh, nhân anh cố vấn tiểu đoàn mới nhận tiếp tế, biếu lại mấy chai whisky. Tôi mừng thầm, tuy thèm lắm. nhưng nghĩ đến rượu với thịt nai thì ít mà nhớ đến đôi mắt cô bé người Thượng lúc trước thì nhiều, tôi xin

phép ông Trung Đoàn Trưởng rồi hú theo mấy chú lính hộ tống chạy lên Kiến Đức. Nhai mấy miếng thịt nai và uống với mấy hớp rượu, tôi chạy sang ngôi trường tiểu học. Rất vui khi bất ngờ được gặp lại anh thầy giáo và có cả cô học trò thuở trước. Nhưng điều làm tôi bất ngờ hơn là hai người bây giờ đã là vợ chồng. Một tấm ảnh cưới thật đẹp được phóng lớn treo trên vách, Căn phòng ngày xưa giờ đã được nói rộng, sửa sang và trang hoàng khá ấm cúng. Tôi ngạc nhiên reo lên mừng rỡ và ôm lấy hai người. Anh còn cho biết, bây giờ cô cũng đang là cô giáo phụ trách lớp mẫu giáo của trường.

Tôi đùa, bảo “*cô học trò cưới ông thầy làm chồng mà không cho tôi biết để có quà mừng*”, rồi đưa cái nón sắt tôi đang cầm trên tay bảo cô ôm trước bụng, như một ví von khi chúc cho cô sớm có bầu, “bắt được cái con” để tôi gởi bù quà. Anh chồng đưa tay chỉ cái poncho-light trên giường, bảo:

- “*Bạn em vẫn đắp chung cái mền quý mà anh cho đấy chứ!*”

Khi chia tay, tôi ôm vai hai người và nói với anh:

- “*Chắc bây giờ anh đã chịu nhận nơi này làm quê hương rồi phải không?*”

Hai vợ chồng cười. Khi nói lời chia tay, cô vợ khệ nệ cầm cái nón sắt trả lại, ngược nhìn tôi với nét xúc động, đôi mắt đẹp của ngày xưa lại khuấy động trái tim tôi. Tôi cười mà thấy lòng man mác!

Trong nhiều năm bị tù tội từ Nam ra Bắc, dù cuộc sống tăm tối khốn cùng, nhưng hình ảnh của anh thầy giáo và đặc biệt đôi mắt của cô bé người Thượng thỉnh thoảng vẫn thấp thoáng từ ký ức. Tôi nghĩ chắc chắn sẽ không bao giờ còn gặp lại họ. Hơn nữa lúc ấy, dường như tôi cũng chẳng còn tha thiết tới điều gì.

Ra tù một thời gian ngắn, tôi cùng ông anh và một số bạn bè cùng tù tổ chức vượt biển. Tất cả quá khứ đành bỏ lại phía sau lưng, có còn chẳng chỉ thấp thoáng đâu đó ở trong lòng.



Mới đây tôi bất ngờ đọc được bản tin trên Facebook của một người nào đó ở trong nước, có kèm theo một clip ngắn. Bản tin với cái tựa “*Người đàn bà khí khái của Đắk-Nông đã vĩnh viễn ra đi.*” Đó là người đàn bà từng viết đơn gởi đi các nơi để phản đối việc chính quyền CS cho Trung Cộng khai thác bauxite và thiết lập nhà máy Aluminum ở Đắk-Nông (Tỉnh Quảng Đức cũ). Bà cũng là người kịch liệt phản kháng khi chính quyền cưỡng chế, cướp đất đai canh tác của người Thượng, truy bức xô đuổi họ ra khỏi nương rẫy, bản làng, nơi mà họ đã từng bao đời khai phá và sống chết ở đây. Bà cùng người chồng đã từng bị đàn áp, bắt bớ, tù đày rất nhiều lần.

Đặc biệt cái clip đã ghi lại hình ảnh bà cùng chồng tổ chức biểu tình vào tháng 7 năm 2016, khi đường ống từ nhà máy Aluminum Nhơn Cơ của nhà thầu Chalico Trung Quốc bị vỡ khiến 9,63 mét khối chất kiềm chảy ra ngoài, làm nhiễm độc trầm trọng nguồn nước và hủy hoại môi trường sống của dân chúng trong vùng. Đứng trước một rừng công an với đủ loại vũ khí trên tay, ông bà không hề nao núng, dang tay bảo vệ những người dân khôn khổ. Khi một đám công an lên đạn chĩa súng thị uy, bà bước tới, mở to đôi mắt sáng quắc đầy uất hận, thách thức.

Tôi bỗng giật mình. Đôi mắt đập mạnh vào tâm não làm tim tôi đau buốt. Tôi vừa nhận ra đó chính là đôi mắt đẹp hiền lành của cô bé học trò người Thượng ngày xưa, sau này là vợ anh thầy giáo mà tôi hằng quý mến. Họ đã từng cứu tôi cùng đồng đội của tôi một lần thoát chết. Và cũng chính từ đôi mắt đẹp này đã nhỏ những giọt nước mắt ân tình xuống giường bệnh tôi nằm, sau một lần tôi bị thương ở Quảng Đức, đúng 55 năm về trước. Zoom lớn cái clip trên màn ảnh computer, tôi xem thật kỹ lại một vài lần nữa để nhận rõ khuôn mặt và nhất là đôi mắt của cô nàng, mặc dù bây giờ ánh mắt ấy đã không còn hồn nhiên như mặt nước hồ thu thuở trước. Sau đó tôi cũng nhận ra người chồng, anh hiệu trưởng trẻ tuổi, dễ thương, đàn và hát rất hay ngày trước.

Bây giờ cả hai đều già đi nhiều, tóc đã hoa râm và gầy gò hơn trước. Người viết bản tin cũng cho biết anh chồng đã chết trước đó gần hai năm, sau nhiều ngày bị đày ải, tra tấn trong tù. Giờ thì hai người đã gặp lại nhau ở chốn bình an vĩnh cửu.

Từ nay, tôi sẽ mãi mãi không bao giờ còn nhìn thấy hai người trên thế gian này, nhưng bóng dáng của họ và nhất là đôi mắt của cô bé người Thượng năm nào sẽ không bao giờ rời khỏi ký ức và trái tim tôi. Đôi mắt đã để lại trong tôi biết bao tiếc thương, cùng cả niềm tin yêu và hy vọng. Đôi mắt của mùa Xuân.



## Tuổi Dần

*Kim Cao, Khóa 25/1*



**A**nh tên Dần vì ở dưới quê lúc sinh ra anh, ba anh hỏi thầy bâm quẻ xin xăm trước khi đặt tên cho anh. Thầy nói, thằng này cao số nhiều đào nên phải kiếm tên xấu xấu để ngăn cản đỡ. Ba anh buồn lòng lắm vì ông đã xếp sẵn một loạt tên rất kêu cho thằng con. Nào là Trùng Khánh, Thượng Hải, Long An, Lâm Viên... tên nào cũng mang máng số làm quận trưởng, tỉnh trưởng sau này. Bây giờ phải đặt tên anh là thằng Cu Đen, cu Đũa thật ông không đành lòng. Suy nghĩ lung lắm, cuối cùng ba anh cũng chọn cho anh được cái tên không tệ. Năm anh ra đời là năm con cọp nên anh được đặt tên Dần. Không cần giấy tờ khai báo mọi người vẫn biết tuổi anh.

Anh Dần lớn lên trong xóm nghèo, anh học giỏi, vật lộn đánh lộn cũng giỏi. Con trai cùng lứa xóm trên làng dưới nê anh như nê cọp. Kể cả thằng Tây đen xóm trên, nghe tên anh cũng muốn thử sức. Thằng Tây to con, anh đứng mới gằn vai nó. Thằng Tây còn xuống thế tấn thì anh đã nhảy bổ đấm túi bụi vào mặt nó. Ba búa như Trịnh Giảo Kim làm anh nổi tiếng như cồn. Anh chẳng biết đánh võ nhưng anh hay cái liều mạng không biết sợ nên “trăm trận trăm thắng”. Học hết tiểu học trường làng, ba anh gọi anh lên thành phố trọ nhà bà con để học tiếp. Anh chững chạc hơn. Anh bánh bao hơn và anh

có nhiều nàng rừ rê anh đi xi nê như thầy tiên đoán. Khổ cho anh Dần, sanh ra nghèo, lớn lên nghèo nên anh cũng “nghèo” trong tình trai gái cho yên thân. Anh từ chối tuột tuột những nụ cười đong đưa gọi tình anh.

Anh Dần thì đậu Tú Tài toàn phần mà không có tiền vào đại học. Anh mù mờ về tương lai nhưng anh có biết đâu con đường tương lai của anh được ông trời định sẵn. Lê la vớ va, vớ vẩn trên hành lang của văn phòng nhà trường, anh thấy được tấm bích chương quảng cáo của trường Võ Bị. Người sinh viên sĩ quan trong hình thật oai phong. Càng đọc anh càng thấy thích và thấy mình có lý tưởng hơn khi hàng chữ in vào mắt anh.

### ***Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là nơi dành cho những người có lý tưởng...***

Thế là anh cũng nộp đơn, cũng đi thi, cũng được tuyển chọn vào trường. Anh cảm thấy mình oai như cọp. Anh có đất dụng võ rồi. Chưa hết, lúc anh khoác lên người bộ quân phục sinh viên sĩ quan anh còn oai hơn, bảnh bao hơn. Không cần tên xấu tên đẹp như ông thầy đoán số, anh vẫn không nhớ hết tên người đẹp muốn quen anh. Số anh Dần khổ từ đó. Số đào hoa đúng là số mặt.

Anh ra trường, đánh trận liên miên. Anh quên hết hẹn hò. Yêu đương là ảo mộng xa vời vợi. Anh thương đồng đội, nhớ chỗ đóng quân hơn nhớ người yêu. Mỗi năm vài ngày phép ngắn ngủi thăm gia đình anh chỉ nghe ba mẹ anh hỏi thúc lấy vợ. Ba già mẹ yếu mà con cũng lớn tuổi rồi, cho ba mẹ thẳng cọp con để ẵm để bông. Lần đầu tiên anh nghĩ đến chuyện lập gia đình. Anh nhớ lời hứa năm nào ở Đà Lạt với người con gái anh thương lúc còn là SVSQ.

- “Vài ba năm sau, lúc anh quyết định lập gia đình, nếu em còn chờ đợi. Anh sẽ đến tìm em.”

Anh trở về Đà Lạt tìm thăm nàng... Nàng con một nhà giàu nhưng đơn thuần không se sua, không chảnh chọe, chẳng khoe

khoang. Gia đình anh không khá giả gì thì mong rằng môn đăng hộ đối không mấy quan tâm khi nàng thật sự yêu anh. Nàng theo anh về ra mắt nhà anh. Ba anh cũng một lần nữa bầm quẻ coi tuổi với ngày sinh tháng đẻ. Ông nói:



*Tác giả và phu quân (CSVSQ Cao Văn Hải, K25) trong một buổi họp mặt của Hội Biệt Động Quân.*

- “Tuổi này không hợp. Con này tuổi dần. Con gái tuổi dần cao số lắm. Nó phù mủ nhe nanh thì cạp beo như mày cũng chạy thôi. Mày còn uỳnh giặc, còn ra trận mạc thì phải có quới nhân hộ phù. Tuổi này chẵn phúc, chẵn phần không nên thành vợ thành chồng.”

Ba anh lắm bầm:

- Cạp mà lấy cạp... ai đời...

Anh cười cười cho ba anh vui nhưng vẫn một lòng muốn rước nàng “zè dinh”. Định kỳ phép tới sẽ tổ chức đám cưới với nàng. Hai đứa chọn màu vàng cho áo cô dâu. Áo chưa kịp may, phép chưa kịp ký thì giặc đã tràn về.

Tháng Tư 1975 đau thương cho người dân miền Nam. Tháng Tư đỏ bắt hạnh cho người lính VNCH. Dinh chưa dọn sẵn cho nàng thì chàng vào tù không bản án, không hẹn ngày

về. Chẳng phải tuổi Dần hay Sửu, mười hai con giáp nếu ai có danh gì với núi sông đều phải vào tù.

Nhiều năm qua đi, cuối cùng anh Dần cũng được trở về với gia đình. Con cọp không còn cao số như thầy bói nữa. Ba anh đã qua đời. Nhà anh nghèo lại nghèo hơn. Anh trở về không còn gì để mất. Anh trở về tìm lại giấc mơ xưa. Anh đợi trước ngõ nhà nàng nhưng ngôi nhà khang trang ngày xưa đã đổi chủ thay tên. Người xưa không biết nơi đâu mà tìm. Anh buồn bã bước đi như kẻ vô hồn. Dưới dốc phố, có căn lều dựng tạm làm chiếc quán con con. Anh dừng chân bên quán nhỏ. Người thiếu phụ có lẽ là chủ quán với dáng ngồi nặng nề mệt mỏi vì bụng mang dạ chửa. Anh kéo ghế tính ngồi cũng đúng lúc người thiếu phụ xoay người nhìn lên. Anh nghẹn lời khi nhận ra nàng. Nhiều năm qua đã biến viên ngọc thành sỏi đá. Nhan sắc kiêu sa ẩn sau lớp muện phiền căn cỗi không che được cuộc sống nhọc nhằn của nàng. Nàng nói thấp giọng:

- ”Không biết tin anh, anh đi mãi không về..., tưởng là anh đã...”

Anh bước đi, nàng cúi đầu. Thế là xong một cuộc tình.

Anh vượt biển và đã được đến bến bờ tự do. Cô đơn trên đất khách dẫn anh tìm đến một cuộc tình mới. Mỗi tình sớm dang dở khi người định cư trước, kẻ ở lại sau. Không hẹn ước, không hứa thề. Đêm nhìn sao trời mà nhớ lời ba anh kể. “Tuổi Dần cao số” số đào hoa để người đến người, đi quên vẫy tay chào. Số vô duyên...

Anh định cư ở Mỹ. Trong chuyến ghé thăm người bạn cùng khoá, anh có dịp gặp cô em vợ bạn. Chuyện nhà vợ của bạn khiến anh thích nghe. Ông nhạc của bạn có “một bầy” con gái. Ông đặt tên theo năm sinh. Vợ bạn tên Hồng Thìn, các chị em lần lượt mang tên như Bạch Ngọc, Bích Mùi,... May mà không cô nào mang tên Hắc Hợi hay Hắc Sửu....

Trong số các chị em có một cô nhanh nhẩu, lí lắc mà dễ thương nên anh có lý do hay đến thăm thẳng bạn cùng khoá

ít thân này. Cô cũng tên Dần, cũng tuổi Dần. Cô thua tuổi anh một giáp. Lê thị Hoàng Dần. Con cọp vằn màu vàng này cao tay ấn hơn anh nên anh ngất ngư vì tình. Lần này thì anh không dám đi coi bói nữa. Vì cao số, thấp số gì anh cũng phải rước chị cọp cái về nhà làm vợ cho bằng được. Chi bằng không coi, không đoán, không biết, thì yên tâm yêu nàng hơn.

Cọp trai cọp gái nên duyên vợ chồng và có một bầy cọp con. Con trai con gái gì cũng mang tên Dần cả. Cọp trai con tên Danny. Cọp gái con tên Danielle, Daniela, Daniana. Bố vợ anh lỡ dại đặt tên con là Hoàng Dần. Ở Mỹ tên viết liền Hoangdan người Mỹ đọc trại thành hoang đàng. Có người tử tế hơn cho thêm dấu thành hoang dâm.

Mấy mươi năm qua, lời dặn của ba anh vẫn còn đó. “Con gái tuổi dần mà chu mỏ nhe nanh thì cọp beo như con cũng chạy.”

Không cần coi bói anh cũng biết cọp cái lúc nào cũng hơn cọp đực. Không cần coi bói anh cũng biết người đàn bà tuổi Dần nhanh nhẹn tháo vát, lúc nào cũng hơn người, mà nhất là hơn cả anh. Không cần coi bói anh cũng biết anh hạnh phúc mãi mãi, vì đàn bà tuổi Dần một đời vì chồng vì con, miễn là anh đừng khoe mình có số đào hoa.

Năm Dần lại về. Chị Dần ra chợ mua bánh mứt chuẩn bị Tết. Chị không quên mua một xấp hình cọp để dán khắp tường. Mua bao lì xì có in hình Cọp. Chị tin rằng năm Dần là năm tốt. Năm mang hạnh phúc sức khỏe đến cho mọi người mọi nhà.





## **Tình Đồng Môn.**

*Vũ Văn Táp, K28*

Nhiều người hỏi tôi: Nhìn cảnh đàn anh “quần nhừ tử” đàn em trong mùa Tân Khoá Sinh mà rùng mình. Vậy mà các anh không oán hận đàn anh, lại đối xử với nhau hơn cả tình ruột thịt. Sao ngộ vậy?

Tôi sẽ giải thích cặn kẽ cho các vị nghe chơi:

*Công Trường Võ Bị công công,  
Người hòng ra khỏi, kẻ mong chui vào.*

Trước khi nộp đơn thi, chúng tôi đã tìm hiểu và suy tính kỹ rồi. Cùng trình độ Tú Tài 2, các quân trường như Hải Quân, Chiến Tranh Chính Trị, Học Viện Cảnh Sát có thời gian thụ huấn là hai năm, tốt nghiệp đeo lon thiếu úy. Riêng Võ Bị Đà Lạt là bốn năm. Có người gọi đùa là Võ Bị học dốt nên phải



đào tạo lâu hơn. Ai mà cãi được! Mệnh danh là lò Luyện Thép, sắt cũng phải mềm nên có nhiều ông đã khuyên em ruột của mình đừng vào. Nhưng khuyên bảo thế nào đi nữa, thằng em cũng quyết nộp đơn, chui vào để thực hiện hoài bão của mình.

Chúng tôi tình nguyện, tình yêu binh nghiệp đã khiến chúng tôi chấp nhận tất cả gian nguy, khổ khó! Thời Trung Học, trong Chinh Phụ Ngâm chúng tôi lạ gì câu “*Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao*”. Còn trong truyện Tàu, khi kết nghĩa đệ huynh họ thường thề: “*Sanh không cùng năm, tháng ngày, nhưng xin được chết cùng giờ. Có phúc cùng hưởng, có họa cùng chia.*”



*Các SVSQ Cán Bộ Tân Khóa Sinh đang phạt một đại đội Tân Khóa Sinh Khóa 28*

Vào Trường, chúng tôi không cần thề, chúng tôi có sáu chữ: **Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm** và châm ngôn “**Tự Thẳng Để Chỉ Huy**” để trui rèn nhân cách. Được hun đúc, rèn giữa trong bốn năm, tình huynh đệ đồng môn trở nên keo sơn, gắn bó anh em thành một khối. Trên kính, dưới nhường; đùm bọc, che chở cho nhau. Không kiêu căng, tự mãn.

Ngoài chiến trường, đàn em vững tin là ông anh không bao giờ thí mình, còn đàn anh cũng vững tin không bao giờ đàn em bỏ chạy khi không có lệnh.

Đây cũng chính là sức mạnh tinh thần của các chàng “Cùi” Võ Bị. Không sinh cùng năm, cùng ngày, nhưng có thể chết cùng giờ, trong một trận đánh?

Trở lại mùa lột xác. Trong đầu óc non nớt của đàn em lúc đấy, các ông anh là thần tượng, mà chúng tôi kính trọng như một các vị Thầy. Có vị đã tuyên bố:

- Tuổi đời chúng tôi hơn các anh, trình độ hơn các anh. Chỗ tôi đang đứng, trước đây đàn anh đã đứng. Chỗ các anh đang đứng, trước kia tôi đã đứng. Phạt các anh không vì tự ti mặc cảm, hay hận thù cá nhân. Suy cho cùng, các anh chỉ có một tội là cái tội... vào sau. Các anh hãy cắn hờn lên mà sống!

Lạ chưa, các ông xúi đàn em cắn thù các ông? Còn sự thật thì sao!

Các ông anh rèn giữa chúng tôi kỹ lưỡng: Từ cách đi, đứng, nằm, ngồi; cách ăn, uống, xĩa răng, che ngáp; cách lau sàn phòng sao cho ống quần không nhăn, cách lau la va bê, cách thông bồn cầu, cách xếp chăn, mùng vuông góc, cách thắt cà vạt, đánh giày, bút nịt.

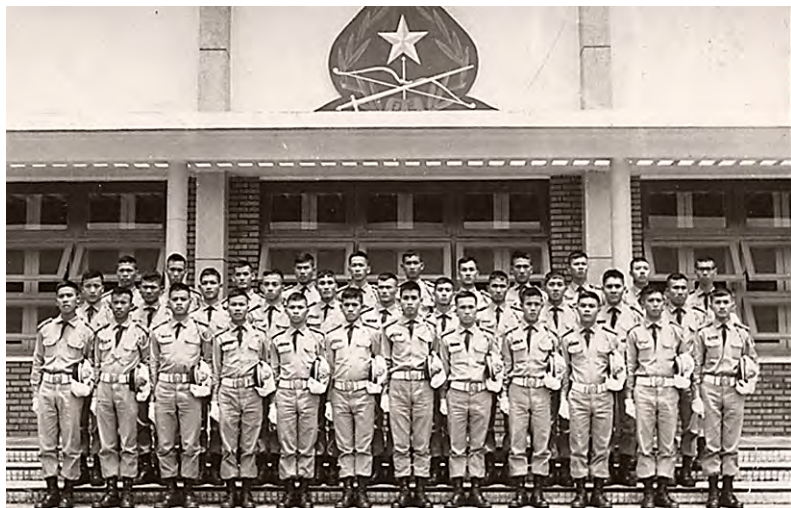
Trời mùa Đông lạnh giá, đàn em ngủ như chết vì mệt thì mấy ông đi từng phòng tấn mùng, đắp mền, rờ trán từng thằng em coi có bị sốt không. Tôi dám cam đoan là mấy ông anh của tôi hơn mấy bà chị đảm đang nhiều lắm.

Ngoài Thao Trường, chúng tôi đồ mồ hôi, thì các anh tôi đâu ngồi trong bóng mát? Trong Phạn Xá, các ông đã nhường cho đàn em từng quả chuối, từng ổ bánh mì, từng chén cơm. Miệng luôn gầm gừ:

- Có lên, vào đây rồi chỉ có cơm Phạn Xá thương các anh thôi!

Chỉ trong vòng tám tuần lột xác, đàn em lên ký thì đàn anh lại sụt. Khác nào mấy ông anh đã xẻ thịt của mình cho đàn em? Ngộ một điều là ông nào bị đàn em liệt vào “Hung Thần” thì lại được đàn em thương nhớ nhiều hơn. Đúng với câu: Gần

thì phiền, xa lại nhớ! Nhiều ông anh rời Trường rồi, đàn em mới vào. Nhưng khi gặp biết “cùng nòi” cũng cứ thương yêu, đùm bọc. Hình như có sợi dây vô hình nào đó đã cột chặt anh em tôi lại với nhau.



### *Sinh viên sĩ quan Đại Độ F, Khóa 28*

Là một trường Quân Sự, chúng tôi không e ngại bất cứ món nào như Nhảy Dù, Rừng Núi Sinh Lầy, Viễn Thám, vì sức khoẻ của chúng tôi đã được kiểm nghiệm rất kỹ trước khi nhập Trường. Điều chúng tôi ngại nhất là các môn Văn Hoá. Thiếu điểm văn hoá năm thứ nhất là bị đẩy về Trường Bộ Binh Thủ Đức, làm lại từ đầu, đổi màu AI pha. Mấy năm kể thiếu điểm thì ở lại học chung với khoá đàn em. Chúng tôi thường nói đùa là: Võ Bị cường bách giáo dục bậc Đại Học! Phê lắm người ơi!

Mấy cô thường chê chúng tôi lạnh lùng không có cảm tình, nhất gái! Oan lắm các cô ơi. Chúng tôi cũng là người bằng xương, bằng thịt; cũng đa tình, đa cảm đâu thua các thi nhân. Nhưng chỉ cần một lá đơn các cô tố cáo; Hội Đồng Danh Dự nhóm họp là chúng tôi “tốt nghiệp non” với lon trung sĩ ngay. Ngừa bệnh hơn chữa bệnh, tránh trường hợp mềm lòng vì

người xưa đã cảnh cáo: *Nhi nữ trường tình, anh hùng khí đoản*. Hay câu: *Anh hùng nan quá mỹ nhân quan?*

Đã mấy mươi năm trôi qua, “Phe thua cuộc” chúng tôi ném đủ mọi đấng cay, chua xót, nhưng tình Đồng Môn vẫn mãi trường tồn. Chúng tôi vẫn duy trì tôn ty, trật tự; vẫn kính trên, nhường dưới; Ngọt Bùi xẻ chia, hoạn nạn cứu mang nhau cho mãn kiếp này.

Hãnh diện một điều là thứ chúng tôi có mà không thể mua được bằng uy quyền, hay tiền bạc.

***Đó là Tình Đồng Môn Võ Bị!***



***Sinh viên sĩ quan Võ Bị với quân phục đại lễ, trong một lần diễu hành.***

# Như Một Người Khách Lạ

*Huỳnh Văn Phú, K19*

## 1. Một Quê Hương Đồ Nát.

Nếu một ngày nào đó người dân Quảng Trị được trở về nhìn lại thành phố của họ, có lẽ họ không bao giờ tưởng tượng được quang cảnh đồ nát và hoang tàn đến như thế. Quảng Trị chỉ còn là một đồng gạch vụn, tan tành ra từng mảnh, những dấu vết quen thuộc xưa đã biến đi đâu mất. Khu phố nào, con đường nào cũng na ná như nhau, chẳng còn hình thù gì để người ta có thể gọi đó là một thành phố nữa.



*Trên đại lộ Kinh Hoàng, 1972*

Chắc chắn cái cảm xúc đầu tiên của họ khi đứng trước cảnh ấy là ngỡ ngàng và có lẽ họ sẽ mang tâm trạng của một người đi chu du vài năm trong vũ trụ với vận tốc của ánh sáng, khi trở về trái đất, thấy mọi vật đã biến đổi khác xưa: A, con đường ngày xưa ta thường đi, quán cà phê ta thường ngồi nghe nhạc

bập bùng mỗi đêm, những nơi chôn hèn hò của cuộc tình đầu đời... bây giờ như thế này sao?

Quảng Trị đối với tôi, trong trí nhớ rất mù mờ vì nơi đó không phải là quê hương của tôi, cũng không có điều gì đặc biệt để tưởng nhớ, ngoại trừ dòng sông Thạch Hãn rất nên thơ và câu chuyện “Bên Kia Giáo Đường” với cái gác chuông nhà thờ đổ bóng xuống chi nhánh của con sông Vĩnh Định. Thế mà, hơn ba tháng kể từ ngày những người anh em thù nghịch ở ngoài đất Bắc xa xôi kia vào đây tạm chiếm, tôi trở lại thành phố này với một cảm xúc sững sờ, sững sờ như khi gặp lại người tình đầu yêu đã nhiều năm xa cách. Tôi không nghĩ nơi tôi đã có lần đến, đi và lang thang sau những chuyến hành quân dài hạn, bất chợt ghé về mua con tem, tập giấy viết thư, uống chai bia, ăn tô bún... đã trở thành một người khách lạ như ngàn năm chưa hề quen biết. Chỉ có ba tháng chiến trận, khoảng thời gian ngắn ngủi chưa đủ để tạo ra hình thù một con người nhưng với đạn bom trút xuống ngày đêm đã tàn phá và hủy diệt tất cả những gì người ta cố công gây dựng suốt cả một đời.

Tôi bắt tay người khách lạ đó, một chút buồn buồn chạy sâu trong lòng. Tôi tưởng chỉ là một chút buồn thôi nhưng không, cái buồn mênh mông, lan tỏa cùng khắp và lắng xuống theo từng đồng gạch ngói ngổn ngang, những ngôi nhà đổ nát, lỗ chỗ những vết bom. Những bức tường ngã nhào, nằm chồng chất lên nhau, áp ủ nhau, quán quít nhau như cuộc tình của hai người trai gái chẳng thể rời nhau. Quảng Trị đến với tôi ngày đầu tiên, sau chiến trận, nhiều ý nghĩ quá. Nó vây bủa tôi như một màng nhện. Bởi, những gì tôi nhìn thấy tận mắt đã vượt hoàn toàn trí tưởng tượng của tôi.

## **2. Những Cây Hoa Anh Đào.**

Quảng Trị đây rồi, đứng bất cứ nơi đâu tôi cũng có thể phóng tầm mắt nhìn bao quát thành phố, không có cái gì vươn cao hơn để cản tầm quan sát của tôi ngoại trừ những trụ đèn

đứng chờ vợ, rải rác đó đây. Những trụ đèn này đã nhiều năm dẫn ánh sáng đến cho thành phố, bây giờ thành phố nát tan, nó còn đứng đó để làm gì? Tôi muốn hỏi những vật vô tri ấy về khoảng thời gian qua đã dẫn được bao nhiêu vệt sáng của những viên đạn lóe lên, bùng nổ trong vùng đất này. Nhưng nó có biết gì đâu! Cho đến bây giờ nhân loại cũng vẫn chưa tìm ra được một cái máy nào, một động tử nào có thể chuyển động nhanh hơn vận tốc của ánh sáng để chúng ta có thể bắt gặp lại khoảng thời gian đã mất. Tôi muốn được coi những trụ đèn đó như là những cây hoa anh đào. Trong một thoáng, tôi nhớ lại những ngày đầu tiên vào lính, người ta đã dạy tôi hiểu biết cái phi lý của cuộc đời quân ngũ bằng cách gọi cái trụ đèn là cây hoa anh đào. Ôi, những bông hoa trong cuộc đời này! Làm sao tôi có thể tìm ra được một bông hoa nào ở Quảng Trị vào những giờ phút ấy. Nhưng Quảng Trị chính là một bông hoa thơm ngát mà những người lính TQLC đã ngắt lấy đem về lại cho miền Nam thân yêu sau bao nhiêu tháng ngày chịu đựng gian khổ và chiến đấu với lòng hy sinh vô bờ. Dĩ nhiên, bây giờ trong lòng thành phố đó, lính Cọp Biển vẫn đi đi lại lại và giữ gìn như một báu vật không gì đánh đổi được.



*Không còn gì tại Quảng Trị, 1972*

Mang thành phố Quảng Trị về lại cho miền Nam tự do, máu, mồ hôi, nước mắt của những anh em, bằng hữu tôi đã đổ xuống khá nhiều. Những vẻ vang của trận chiến lịch sử mà Bình Trưng TQLC khi tái chiếm nơi này, tôi không thể nào lột tả hết được. Tôi nghĩ đó cũng là một thiếu sót của riêng tôi, một người tự thấy mình có bổn phận mang về cho hậu phương

những nét hào hùng của bạn bè tôi, của những tình cảm sâu xa về màu áo tôi đang mặc, của chiếc nón màu xanh tôi đội trên đầu suốt 8 năm nay.

Trong khoảng thời gian sau này, mỗi lần trở lại thành phố Quảng Trị là mỗi lần chòng chát trong tôi thêm những cảm xúc dị kỳ. Tôi đi vòng quanh thành phố, khi thì đi bộ, khi thì ngồi trên thiết vận xa M113, mặc cho những trái đạn của địch vẫn còn rớt xuống. Tôi không biết tôi tìm kiếm gì trong cái thành phố hoang tàn đó nhưng có lẽ tôi muốn ngắm nhìn những dấu vết nơi tôi đã từng đặt chân đến để tưởng như mình vừa sống qua một cơn mê.

### **3. Những Người Tình Của Quảng Trị.**

Lần sau hết, trước khi vào thành phố, tôi dừng lại ở ngã ba Long Hưng ghé thăm Tiểu Đoàn 5/ TQLC, đơn vị tôi đã phục vụ từ những ngày đầu tiên khi tôi mới ra trường. Bạn tôi, Hồ Quang Lịch bây giờ là đảng trưởng đảng Hắc Long. Nhìn anh ta, tôi bỗng nhớ đến những ngày tháng hành quân, cùng thức khuya dậy sớm ở Bồng Sơn, Tam Quan, Tây Ninh... Cũng vẫn cái dáng dấp đó, con người đó, trực tính như ruột ngựa, yêu ai thì nói là yêu, ghét ai thì nói là ghét, không bao giờ biết đánh lén một ai, ngoại trừ đánh lén Việt Cộng.

Hồi còn làm đại đội trưởng, Lịch “húc” nổi tiếng. Thời gian TQLC đánh chiếm Cổ Thành Đinh Công Tráng Quảng Trị, bốn đại đội của Tiểu Đoàn 5/ TQLC đã luân phiên đánh nhau với một Trung Đoàn CSBV tại khu vực này. Địch luân phiên cấp Tiểu Đoàn, còn bạn tôi luân phiên cấp đại đội. Hai bên quần thảo nhau suốt cả tuần, rốt cuộc mưu toan cắt đứt Quốc Lộ 1 và cửa ngõ dẫn vào thành phố cũng như giải tỏa bớp áp lực của ta đối với các cánh quân của địch đang tử thủ tại Cổ Thành đã bị Lịch bẻ gãy hoàn toàn. Những tên bộ đội CSBV khi bị bắt đã khai rằng chỉ ngăn đưng độ với Hắc Long và Trâu Điền mà thôi.

Lịch đang ngồi nhậu la ve với Mễ, Tiểu Đoàn Trưởng 11



Dù, có cả y sĩ Liệu nữa. Anh ta nói với tôi:

- Phú đây hả? Ngưỡng mộ bài thơ lặn xuống sông Mỹ Chánh của anh đang trên Tiền Phong, nay mới gặp. Sao trông già quá vậy?

Tôi cởi chiếc áo giáp ra, lấy lon bia từ tay Lịch cười:

- Tất cả chúng ta khi đến tuổi trưởng thành, mở con mắt ra là đã thấy mình đứng trước cái cay. Vì không phải là cay máy nên trông ai cũng có vẻ già trước tuổi cả.

Mễ và Lịch cùng la to:

- Hay, hay, đầy đủ ý nghĩa. Làm một lon ngay đi.

Tôi không biết mình đang vui hay buồn vì trong giây phút đó, tôi đang nghĩ đến Quảng Trị, như nghĩ đến một người tình gặp nhau sưng sờ:

”Anh không có ý so sánh em với cái thành phố đồ nát ấy đâu. Em đã làm gì mà đồ với nát, phải không em? Có chẳng là tình ta đồ nát vì em thì ở trên mây, còn anh thì suốt đời ở dưới đất.”

Tôi nói như không biết là mình đang nói đùa:

- Tớ nói theo cái kiểu làm thế nào để triết lý với cái búa đập các cụ ạ.

Có lẽ Lịch không muốn hiểu câu nói của tôi, anh lảng sang chuyện khác:

- Mày vào Tiểu Đoàn 2 hay Tiểu Đoàn 6? Ghi chép hả. Đẹp đi, ngồi đây cái đã.

- Cả hai, chiều sẽ ra lại đây.

- Ừ, mày ngủ lại đây cho vui. Tao dành cái ghế bố cho mày. Có pháo thì chui xuống hầm. Nhưng mà bây giờ ở đây yên lẫm, tụi nó có còn chó nữa đâu mà đánh với đám.

Tôi nhìn quanh, đây là những người tự cho mình cái quyền nghỉ ngơi đôi chút sau những tháng ngày mệt nhọc. Nhìn họ,

tôi biết chắc trong tận cùng ý nghĩ của họ, họ nghĩ đến một ngày mai im tiếng súng.

Nhưng bây giờ thì... , xa hơn về phía Bắc của thành phố, những cột khói đen bốc lên cao cùng những tiếng nổ í ầm. Địch vẫn còn pháo lai rai, pháo vu vơ, pháo dọ dẫm và pháo cay cú. Có tiếng rít xé gió của một chiếc phản lực bay vút qua bầu trời xám đục. Lại sắp đến mùa mưa nữa rồi. Tôi đã nhiều lần sống giữa mùa mưa rét mướt đó ở vùng đất này. Có người lính TQLC nào mà không trải qua những mùa mưa ở vùng Gio Linh, Quảng Trị? Mùa mưa dễ gây cho người ta tưởng nhớ đến những ngày ấu thơ êm đềm cũ.

Tôi từ giả Tiểu Đoàn 5/ TQLC để vào thành phố Quảng Trị. Tiểu Đoàn 2/ TQLC đang trấn giữ khu vực Cổ Thành. Tôi ghé Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn thăm chủ chuồng trâu Trần Văn Hợp, thằng bạn cùng khóa rất ít nói mà chỉ cười. Suốt sáu tháng trên chiến trường Trị Thiên, đơn vị hấn đã “ăn nên làm ra” trông thấy rõ. Hấn đánh giặc cũng như xử sự cuộc đời này một cách bình thản và trầm tĩnh. Hấn nằm trong căn hầm tối om không xa Cổ Thành bao nhiêu, bệnh cúm đang hành hạ hấn. Cái giọng của hấn vẫn “cố hữu” khi gặp bạn bè:

- Mà mới đến đó hả?

Thế thôi, hấn không nói thêm một lời nào nữa, nhe hàm răng cười rồi tiếp tục thở mệt nhọc. Tôi trả lời hấn:

- Ừ, tao vừa ghé Tiểu Đoàn 5 thăm Lịch xong. Mà bị cúm hả?

Hấn gật đầu. Tôi rủ hấn đi thăm phố:

- Ngồi dậy được không, ra phố với tao.

- Phố xá có còn gì mà đi, chỉ nghe pháo thôi. Bốn ngày nay tao nằm liệt giường, chỉ ăn cháo thôi. Mà đi với thằng Liên đi.

Tôi ra xe, kéo Liên đi một vòng phố, chụp vài tấm ảnh. Khác với những lần trước, xác chết của Cộng quân rải rác trong thành

phổ đã được toán y khoa phòng ngừa gom lại chôn cất từ lúc nào. Mùi hôi thối cũng không còn nhưng dù vậy tôi vẫn cảm thấy nó còn phảng phất đâu đây. Bỗng dưng, tôi nhớ đến những xác chết của lính Bắc quân trong Cổ Thành ngày Tiểu Đoàn 6/ TQLC và Tiểu Đoàn 3/ TQLC vừa chiếm xong. Những xác chết nằm ngổn ngang, mỗi người một dáng điệu khác nhau, có xác giòi bọ lúc nhúc và mùi hôi thật nặng nề.

Mọi thứ trong Cổ Thành đều bị san bằng, tôi không thể nào tưởng tượng được nơi này chỉ cách đây vài tháng là Tiểu Khu Quảng Trị, là bản doanh của



*Một binh sĩ đang nghỉ ngơi sau một trận đánh tại Quảng Trị, 1972*

Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Bộ Binh với những hầm hố kiên cố, những dãy nhà khang trang, bây giờ chẳng còn gì cả. Còn có chăng là những đồng sắt vụn của những chiếc xe vỡ nát, vài gốc cây trơ lại cằn cỗi. Đó đây loang lổ những vũng bom sũng nước. Chỉ có thè thoi, không hơn không kém.

Trong khoảng thời gian dứt điểm Cổ Thành, Tiểu Đoàn 2/ TQLC cũng đã góp công không nhỏ trong việc tiêu diệt các toán chốt ở phía Nam nhằm giúp cho Tiểu Đoàn 6/ TQLC dễ dàng thanh toán nửa chiếc bánh Trung Thu (*tức một nửa Cổ Thành Quảng Trị*). Đại Đội của Thọ chiếm nhà thờ Quảng Trị, Đại Đội 4 của Liễu từ vòng đai xanh ủi lên tiến sang đường Quang Trung để chiếm trường Trung Học Têrêxa. Thọ đã đánh thật xuất sắc khi chiếm nhà thờ này, bật được chốt ở

đó Thọ đã phải tốn hết hai ngày. Sau đó, trong khi Tiểu Đoàn 6 đánh trong nội thành thì Tiểu Đoàn 2 quét sạch vòng ngoài rồi bọc vòng lên hướng Bắc dọc theo sông Thạch Hãn cho đến cửa chính Tây của Cổ Thành, bắt tay với Tiểu Đoàn 8/ TQLC. Nơi đó, người đã gặp người. Người của miền Bắc gặp người của miền Nam, hai bên đánh nhau chết bỏ. Họ cũng cùng là người Viet Nam cả đấy chứ có phải là người Miên, Lào, Thái gì đâu!

Liền chọt hỏi tôi:

- Ông anh nói gì mà lảm bảm thế?

Tôi quay lại:

- Tao muốn nói Tiểu Đoàn Trâu Điền đánh giặc số một!

#### **4. Bích La Đông, Bích La Hậu.**

Trong vùng đất này, tôi nghĩ khó mà tìm ra được những địa danh nào có cái tên gồm ba tiếng gọi êm ái, nhẹ nhàng như những tiếng Bích La... đó. Âm thanh gọi lên hình ảnh một người con gái tóc xõa ngồi bên bờ sông giữa đêm trăng. Tôi đã tưởng tượng như thế bởi vì những thôn xóm Bích La này nằm dọc theo hai bờ sông Vĩnh Định, chi nhánh của con sông Thạch Hãn cách thành phố Quảng Trị chừng bốn cây số về hướng Đông Bắc. Hai nhánh sông đó gặp nhau tạo thành một cái túi rộng chừng 50 cây số vuông. Trong cái túi đó là quận Triệu Phong, với những xóm làng sầm uất nhất của Quảng Trị. Cái túi thắt nhỏ lại ở Bến Sãi, cách Cổ Thành một cây số rưỡi về hướng Bắc và dẫn vào thành phố bằng chiếc cầu đã gãy, trên con lộ 560.

Khoảng thời gian từ 2-5-1972 đến 11-7-1972, vùng đất nói trên đã là nơi an toàn của Bắc quân. Con đường tiếp tế đạn dược, lương thực cho các lực lượng địch trong thị xã và Cổ Thành đều phát xuất từ đây. Cho đến ngày 11-7-1972, Tiểu Đoàn 1/ TQLC được trực thăng đổ xuống để bít cái yết hầu đó lại. Cuộc đổ bộ của tiểu Đoàn 1/ TQLC vào đó, lúc bấy giờ được coi là cuộc hành quân đánh sâu nhất vào hậu tuyến địch

trong khi Tiểu Đoàn 2/ TQLC tiến quân thần tốc từ “dãy phò buồn thiu” sang bắt tay với đơn vị này.

Suốt 8 tháng qua, trên chiến trường Trị Thiên, đây là cuộc hành quân trực thăng vận ngoạn mục nhất, táo bạo nhất, có thể so sánh với cuộc đổ bộ của TQLC Hoa Kỳ vào Inchon tại Triều Tiên. Chỉ khác nhau ở chỗ, một đảng thi tù trên không đổ xuống, đảng khác từ ngoài biển đánh vào nhưng điểm giống nhau là tạo được bất ngờ và phá nát hậu tuyến của địch để dễ dàng dứt điểm nhanh chóng sau này.

Từ khu vực Cổ Thành, tôi theo con lộ 555 đến Tri Bưu, Quy Thiện, Tạ Hữu rồi đến đây. Quang cảnh thật tiêu điều, xơ xác. Những cánh đồng mênh mông ngập nước. Chiếc thiết vận xa M113 chở tôi đi, lên xuống gập ghềnh, từng lúc chiếc xe rú lên như con heo bị chọc tiết. Một chiếc Gunship bị bắn cháy nằm đen nằm chơ vơ giữa ruộng, cánh quạt vẫn còn dính trên thân phi cơ. Thiếu Tá Hòa (Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/ TQLC) chỉ tay về chiếc phi cơ, lắc lắc cái đầu, nói với tôi:

- Chiếc gunship này bị bắn rớt trong lúc yểm trợ cho bọn tôi đổ bộ hôm 11-7 đó.

Tôi hỏi anh:

- Phi công có sống sót không?

Anh ta trả lời ngắn gọn:

- Sống sót.

Nổi bật lên giữa đám ruộng là những ngôi mộ thật lớn, cỏ mọc cao và xanh um. Tôi có cảm tưởng đó là những ngôi mộ chôn nhiều người chứ không phải một người vì nó lớn quá. Giữa cánh đồng mênh mông nhô lên lác đác dăm ba gò mả như thế. Địch đã lợi dụng những mô đất đó đặt chốt cứng ngắc để cản bước tiến của ta. Mỗi ngôi mộ là một ổ chốt, chúng đào hầm hình chữ A, đủ ở chừng 3, 4 người với 2 khẩu AK, 1 thượng liên, 1 B40 hay B41... Tôi thấy tức cười, kẻ sống đào hầm ở chung với người chết để khỏi chết! Chẳng hiểu lính của

ông Giáp nghĩ gì khi chui vào những ngôi một đó mà ở? Cái khô hài ở chỗ phần lớn những người lính Bắc quân đã chọn sẵn nơi yên nghỉ để từ giã cuộc đời khốn khổ này.

Tôi đến vị trí đóng quân của Tiểu Đoàn 1/ TQLC sau hơn 30 phút dùng thiết vận xa đi từ Tri Buru. Con sông Vĩnh Định hiền hòa chảy cách đó vài chục thước, ảnh hưởng của những trận mưa lũ từ mấy ngày trước nên nước sông dâng cao, những cánh đồng lênh láng. Ở đây, không có một ngôi nhà nào còn nguyên vẹn. Có thể nói mỗi ngày ở đây là một ngày sống với nhiều bất trắc và đe dọa: Những cơn mưa pháo của pháo binh địch rót xuống bất cứ lúc nào.

Chúng tôi ngồi dựa vào bóng mát của chiếc thiết vận xa để đầu lảo. Chi Đoàn Trưởng Thiết Vận Xa là Đại Úy Minh, người được tuần báo Điều Hâu gán cho cái biệt danh là Minh Tư Lệnh Đệ Thất Hạm Đội. Hàm râu của anh ta trong 12 con giáp chẳng giống con nào. Người y sĩ kiêm ca sĩ Trung Chinh lặn lội theo Tiểu Đoàn 1/ TQLC từ ngày thay thế y sĩ Hoàn bị thương, cũng có mặt ở đây. Nhìn anh ta, tôi bỗng nhớ đến cái dáng điệu khi anh hát chung với Hoàng Oanh trên Ti Vi, hai con mắt cứ chớp chớp ngó lên trời... Cũng nổi tiếng như còn đây chứ, thử hỏi có người con gái nào ở Sài Gòn mà không biết đến anh. Ấy thế mà anh vẫn bị Thiếu Tá Hòa mô tả anh là ca sĩ chuyên dụ dỗ con nít với những câu như:

- *"Anh sẽ kêu em mình ơi, em sẽ kêu anh mình ơi."*...

Trong lúc chúng tôi ngồi nói chuyện thì địch bắt đầu pháo vào Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn. Ầm, ầm những tiếng nổ vang dội, đất cát văng đến chỗ chúng tôi. Quả nổ đầu còn xa, cứ ngồi, mấy quả nổ kế tiếp cũng còn xa, vẫn cứ ngồi. Đến những quả trực xạ loại 82 ly không giật thì chúng tôi không thể ngồi ngoài được nữa mà phải chui vào hầm. Địch pháo chỉ có hai loại, hỏa tiễn và 82 ly không giật. Cái loại 82 ly này nghe thật khiếp, ùng oành là đạn đã bay đến nổ ầm rồi. Khoảng cách giữa tiếng depart và tiếng nổ khi đạn chạm mục tiêu chỉ có vài

giây thôi. Tôi nghe tiếng depart ở đâu bên kia sông. Thiếu Tá Hòa nói:

- Tụi nó bắn loại 100 ly đó.
- 100 ly đặt trên xe tăng à?
- Ừ, chắc là ở đâu bên Ái Tử.



*Bên này sông Bến Hải, 1972.*

Tôi và Trung Chinh chui thật lẹ vào căn hầm của Minh Đệ Thất Hạm Đội. Bên ngoài tiếng nổ nghe dồn dập hơn, địch đang pháo loại đạn “delay”, thứ này khi nổ, tôi có cảm tưởng như đất ở dưới chân chuyển động, di chuyển đi chỗ khác. Tiểu Đoàn bắt đầu gọi pháo binh phản pháo lại. Bây giờ, trời đã chiều, tôi nhìn đồng hồ: 6 giờ 45. Những phiến nắng phiến muện hiếm hoi đã tắt trên những chòm cây trước mặt. Tôi như thấy lạc loài trong lần đến thăm người khách lạ mang tên Bích La... này. Minh chửi thề một câu:

- Mẹ, mất cả vui. Không khá được!

Bây giờ, tôi rời vị trí Tiểu Đoàn 1, leo lên chiếc M.113 để về chỗ đóng quân của Tiểu Đoàn 3/TQLC cách đó hai cây số. Khi chiếc M.113 đưa tôi ra giữa cánh đồng, những trái đạn của địch vẫn còn rớt xuống nổ ì ầm. Tôi quay nhìn về phía Đông, những cụm khói đen bốc lên cao ngất. Hình như một pháo đội

của TQLC đóng ở thôn Ngô Xá Tây bị pháo. Địch pháo từ hướng Tây sang, ở phía bên kia sông. Tôi thấy rõ từng lúc hai vệt sáng lóe lên, hai vệt này đến hai vệt khác rồi những tiếng nổ âm âm tiếp theo. Một quả nổ rơi gần chiếc xe đang chạy, viên tài xế lái vội qua bên mặt, chiếc xe rú lên chồm tới trước chạy trong buổi chiều đã tắt hết nắng.

## 5. Bên Kia Một Dòng Sông

Đây là vị trí đóng quân của Tiểu Đoàn 3/ TQLC, nơi mà hồi tháng 7 vừa qua, những người lính Quái Điều (Tiểu Đoàn 1/ TQLC) đã sống qua những ngày dài nhất trong cuộc đời lính chiến của họ. Vừa từ trực thăng đổ bộ xuống là hàng loạt pháo, pháo lớn, pháo nhỏ, nã như mưa bấc, một trực thăng khổng lồ chở quân bị bắn rớt và bốc cháy khi chưa kịp hạ cánh. Rồi địch ào ra tấn công như vũ bão. Lúc đó, mục tiêu này hội đủ tính chất chính trị và quân sự mà với bất cứ giá nào, những người lính TQLC phải giữ vững cho bằng được. Và họ đã giữ vững sau bảy ngày chiến đấu dũng cảm để rút cuộc Cộng quân đành phải nhả ra.

Tôi đã từng mong ước được đến đây một lần để nhìn những dấu vết của trận đánh khùng khiếp giữa Tiểu Đoàn 1/ TQLC và Cộng quân. Bây giờ tôi đang đi trên chiếc cầu nổi để sang “bên kia một dòng sông”, nơi đã xảy ra trận đánh đó. Tự nhiên, tôi thấy lòng nôn nao vô cùng. Chiếc cầu này ngày ấy làm gì có được. Thằng bạn tôi, Trần Văn Hợp của Tiểu Đoàn Trâu Điền lúc tiến quân qua khu vực này đã dùng một sợi dây nylon để chuyên chở lương thực, đạn dược... khi đơn vị nó đến thay thế Tiểu Đoàn 1/ TQLC đã hoàn tất vẻ vang nhiệm vụ trở về phía sau nghỉ ngơi. Con sông đó là sông Vĩnh Định, bề ngang rộng chừng 50 thước thôi.

Hiện tại, Tiểu Đoàn 3/ TQLC trấn giữ chỗ này bao gồm cả quận Triệu Phong. Quận đường cũng chẳng còn gì nữa, mọi thứ tan nát hết, chỉ còn trơ lại dấu vết của mấy cái lô cốt. Bóng tối xuống dần nhưng ánh sáng còn mờ mờ đủ nhìn thấy con



đường đất bùn lầy nhão nhẹt và giao thông hào chẳng chịt. Ở đây, tôi nghe tiếng súng nổ nhiều hơn. Thiếu Tá Cảnh, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3/ TQLC nói với tôi:

- Cánh bên này tương đối yên chứ cánh bên quận Triệu Phong thì vất vả vô cùng. Tụi nó pháo suốt ngày đêm. Hôm Tiểu Đoàn tôi lên đây, lính tráng phải bò vào vị trí chứ không thể xông lưng mà đi được.

Tiểu Đoàn 3/ TQLC là đơn vị đã đánh chiếm nửa mặt Bắc của Cổ Thành Quảng Trị ngày 16-9 vừa qua. Những chiến sĩ Sói Biển của đơn vị này đã chiến đấu tuyệt vời để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao phó nhưng lúc bấy giờ ở mạn Bắc Cổ Thành ít có phóng viên, ký giả nào đến đây nên người ta thấy Tiểu Đoàn 6/ TQLC ở phía Nam Cổ Thành được đề cập đến nhiều hơn. Tôi định nói ý nghĩ đó với anh Cảnh nhưng nghĩ sao lại thôi. Bởi tôi biết ai cũng có niềm hãnh diện về đơn vị mình. Và riêng anh, thì tôi nghĩ anh đã hãnh diện không những về những gì đã qua mà còn sung sướng vì cái tình trong đơn vị anh đã xây đắp, tạo dựng được trong một thời gian ngắn ngủi. Tôi hỏi anh:

- Ở đây có bị pháo không?

- Có chứ. Bữa trước một ông thiếu úy Địa Phương Quân đứng chỗ kia bị một quả pháo 130 ly, văng ra làm hai khúc, tìm mãi mới thấy.

Anh vừa nói vừa chỉ tay qua một ngôi nhà ở phía bên kia con đường đất. Khu vực này cây cối thật sầm uất và rậm rạp. Nhà cửa cũng không thấy bị tàn phá gì nhiều. Điều đó chứng tỏ Cộng quân bị đánh bực hậu, chúng hãi quá nên đành “bung” sớm. Đi suốt ngày, tôi thấm mệt, tưởng rằng khi ngã lưng nằm xuống là tôi có thể tìm được giấc ngủ dễ dàng; nhưng trái lại, tôi không tài nào nhắm mắt được. Bấy giờ là trăng thượng tuần, ánh sáng trăng không đủ sáng để lấn áp những trái hỏa châu đang thả sáng trên bầu trời. Và địch vẫn tiếp tục pháo ngày đêm vào cánh quân của TQLC bên quận Triệu Phong.

Hầu như mỗi đêm, những người lính TQLC đóng tại đây chỉ ngủ có vài tiếng đồng hồ. Tôi cũng thức với họ, không biết để làm gì nhưng sao tôi không thấy buồn ngủ chút nào. Nếu không có những tiếng nổ ì ầm, không có hỏa châu tỏa sáng lơ lửng trên bầu trời, có lẽ nơi đây là một khung cảnh thái bình. Trong bóng tối mờ mờ, tôi nhìn thấy những bóng đen bò qua bò lại trên con đường trước mặt. Tôi hỏi Th/Tá Cảnh, anh cho biết là đơn vị đang báo động. Giữa những âm vang giục giã hàng ngày, tất cả những người lính đang chiến đấu trên các chiến trường, có lẽ họ chẳng bao giờ tìm được giây phút nào thanh thoi. Tiếng đại bác bắn đi, tiếng súng nhỏ nổ ròn, tiếng phi cơ phản lực rít trên đầu và tiếng bom nổ... và hình như chen lẫn trong những âm thanh đó, tôi còn nghe thấy được một thứ tiếng nói rất im lặng, tiếng nói của tình đồng đội, của những người cùng chiến đấu và sống chết bên nhau.

Nửa khuya, tôi tỉnh giấc vì một tiếng nổ thật lớn. Tôi ngồi dậy nghe ngóng. Không có gì cả. Tôi lại nằm xuống và chợt nhớ ra là mình đang ở bên này một dòng sông với tâm trạng của kẻ đi thăm một người khách lạ, nhưng cũng rất nhiều quen biết. Tôi lục túi lấy gói thuốc lá nhưng thuốc đã hết nhãn. Và tôi đành nằm chờ sáng./.

*(Quảng Trị, 12/1972)*

